

Số: 59/2017/QĐST-KDTM

Thủy, ngày 28 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết L bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết L bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

đơn: Ngân hàng K; địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của đơn: Bà Nguyễn T - chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng K - Chi nhánh O (Giấy ủy quyền số 33/2017/GUQ-CNHP ngày 03/01/2017).

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P, thành phố O. Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Q: Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P, thành phố O (Giấy ủy quyền ngày 01/8/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1948 và bà Mạc Thị B, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P, thành phố O. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí C: Bà Mạc Thị B, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P, thành phố O (Giấy ủy quyền ngày 01/8/2017).

- Chị Trần Thị P, sinh năm 1992 và anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P, thành phố O. Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị P và anh Vũ Ngọc L: Bà Mạc Thị B, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P, thành phố O (Giấy ủy quyền ngày 06/9/2017).

- Anh Nguyễn Trí Đức, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P , thành phố O. Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Trí Đức: Bà Mạc Thị B, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn S, xã J, huyện P , thành phố O (Giấy ủy quyền ngày 04/8/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q phải trả Ngân hàng K số tiền nợ tính đến hết ngày 20/11/2017 là 623.625.114 đồng (Sáu trăm hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn một trăm mười bốn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 479.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 120.718.246 đồng (Một trăm hai mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn là 23.906.868 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm linh sáu nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng)

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ ngày 28 tháng 11 năm 2017 đến tháng 11 năm 2018, mỗi tháng anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q phải trả Ngân hàng K số tiền nợ gốc tối thiểu là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30/12/2018 anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q phải trả hết cho Ngân hàng K số tiền nợ còn lại (bao gồm tiền nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn và tiền nợ lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số LD1302900115/HĐTD ngày 30/01/2013 đã ký giữa Ngân hàng K - Chi nhánh O - Phòng Giao dịch P với anh Nguyễn Sỹ T và vợ là chị Nguyễn Thị Q.

Anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1302900115/HĐTD ngày 30/01/2013 đã ký giữa Ngân hàng K - Chi nhánh O - Phòng Giao dịch P với anh Nguyễn Sỹ T và vợ là chị Nguyễn Thị Q. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện P , thành phố O phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 1153m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ số 01 tại thôn S, xã J, huyện P , thành phố O theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 013027 do Ủy ban nhân dân huyện P , thành phố O cấp ngày 22/11/2005 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Chí C và bà Mạc Thị B có vị trí gồm các mốc giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 6a, 1 (có sơ đồ kèm theo). Đối với tài sản là 01 nhà ở mái bằng và 01 nhà ngang mái ngói xi măng nằm trên thửa đất số 511, tờ bản đồ số 01 tại thôn S, xã J, huyện P , thành phố O, trường hợp phát mại tài sản thế chấp thì Ngân hàng K không yêu cầu phát mại và ông Nguyễn Chí C, bà Mạc Thị B phải tự tháo dỡ tài sản này.

2.3. Về án phí: Ngân hàng K nhận nộp 7.236.251 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000947 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố O; Ngân hàng K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 6.763.749 đồng. Anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q nhận nộp số tiền 7.236.251 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã J, huyện P, thành phố O nên được giảm 50% số tiền án phí phải nộp; anh Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Q còn phải nộp 3.618.125 đồng (Ba triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm hai lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố O;
- VKSND huyện P ;
- Chi cục THADS huyện P ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

